

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương và Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2014/TT-BCT;

Căn cứ Quyết định số 1939/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Công văn số 3802/BKHCN-KHTC ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ từ ngân sách trung ương năm 2021;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021 theo các Phụ lục Quyết định này.

Điều 2. Thủ trưởng đơn vị được đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về hồ sơ, trình tự thủ tục ký kết hợp đồng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung, tiến độ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

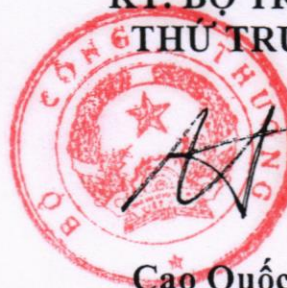
Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị được đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ KH&CN;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KHCN, chiennb.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Cao Quốc Hưng

PHỤ LỤC 1.
KẾ HOẠCH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP BỘ MỚI NĂM 2021
CỦA TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ ĐIỆN MỎ - TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
(Kèm theo Quyết định số 1097/QĐ-BCT ngày 30 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Đề tài R&D:

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì/ phối hợp	Chủ nhiệm đề tài	Mục tiêu	Kết quả sản phẩm	Thời gian		Kinh phí (Triệu đồng)			Ghi chú	
						Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Kinh phí NSNN			Kinh phí đối ứng
									Tổng số	Năm 2021		
I.	LĨNH VỰC THAN											
1	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo bộ ghi thủy lực tự động sử dụng trong mỏ hầm lò	Trung tâm Nghiên cứu Cơ Điện Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	ThS. Nguyễn Thế Hoàng	<ul style="list-style-type: none">Làm chủ thiết kế, công nghệ chế tạo bộ ghi thủy lực tự động sử dụng trong mỏ hầm lò, cấp phòng nổ ExdI;Chế tạo 01 bộ ghi thủy lực tự động sử dụng trong mỏ hầm lò.	<ul style="list-style-type: none">1. Bộ bê ghi tự động điện thủy lực phòng nổ, có thông số kỹ thuật:<ul style="list-style-type: none">Cỡ đường ray: ≤ 900 mm;Loại ray P24;Bán kính cong: ≤ 20 m;Góc dốc độ: 0°;Hành trình xy lanh ≤ 500 mm;Động cơ đẩy xy lanh $\leq 5,5$ kW;Lực đẩy xy lanh 2.000 N;Phạm vi điều khiển tín hiệu ≤ 30 mĐiện áp bộ tủ điều khiển: 127 VĐiện áp động cơ của bộ xy lanh kèm thùng đầu phòng nổ: 380/660 VCấp phòng nổ ExdI (TCVN 7079-2002)	4/2021	12/2022	890	890	350	0	



TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì/ phối hợp	Chủ nhiệm đề tài	Mục tiêu	Kết quả sản phẩm	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú	
						Thời gian		Tổng số	Kinh phí			Kinh phí đối ứng
									NSNN	Năm 2021		
					Bắt đầu	Kết thúc						
2	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp tại các mỏ hầm lò	Trung tâm Nghiên cứu Cơ Điện Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	ThS. Trần Viết Linh	- Làm chủ thiết kế, công nghệ chế tạo thiết bị vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp tại các mỏ hầm lò; - Chế tạo 01 toa xe vận chuyển vật liệu nổ trong mỏ hầm lò đảm bảo tuân thủ theo QCVN 01:2019/BCT.	bé ghi tự động điện thủy lực phòng nổ; 3. Tài liệu hướng dẫn vận hành và lắp đặt thiết bị; 4. Quy trình công nghệ chế tạo một số chi tiết điển; 5. Báo cáo kết quả thử nghiệm; 6. Báo cáo tổng hợp đề tài; 7. 01 bài báo liên quan đến các vấn đề nghiên cứu của đề tài.							
				1. 01 toa xe vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp tại các mỏ hầm lò có các thông số kỹ thuật sau:: - Tải trọng xe tối đa: 1,8 Tấn ± 10%; - Dung tích tổng các khoang chứa tối đa (dự kiến): 1,76 m³ ± 10% - Góc dốc vận chuyển: ≤ 30°; - Cỡ đường ray, mm: 900; - Chiều cao móc đến ray: 320 mm - Khoảng cách giữa hai bánh xe: 1100 mm - Đường kính vành lăn bánh xe: 350 mm;	4/2021	12/2022	720	720	300	0		

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì/ phối hợp	Chủ nhiệm đề tài	Mục tiêu	Kết quả sản phẩm	Thời gian		Kinh phí (Triệu đồng)			Ghi chú	
						Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Kinh phí NSNN			Kinh phí đối ứng
									Tổng số	Năm 2021		
					<ul style="list-style-type: none">- Số ngăn chứa tối đa: 16;- Kích thước 01 ngăn chứa (dự kiến): 530 x 360 x 580 mm- Thể tích 01 ngăn chứa (dự kiến): 0,110 m³- Kích thước phủ bì (dự kiến): 3445 x 1310 x 1080 mm 2. Bộ tài liệu tính toán thiết kế; 3. Bộ bản vẽ thiết kế goòng chờ VLNCN; 4. Quy trình công nghệ chế tạo một số chi tiết điển hình (trục, bạc...); 5. Hướng dẫn sử dụng an toàn goòng chờ VLNCN trong các mỏ hầm lò; 6. 01 bài báo liên quan đến các vấn đề nghiên cứu của đề tài. 7. Bộ tài liệu quy trình chế tạo một số chi tiết điển hình.							
3	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo quạt gió cục bộ dẫn bằng khí nén phục vụ công tác thông gió	Trung tâm Nghiên cứu Cơ Điện Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	TS. Nguyễn Đăng Tấn	<ul style="list-style-type: none">- Làm chủ thiết kế, công nghệ chế tạo quạt gió cục bộ dẫn động bằng khí nén trong mỏ hầm lò;- Chế tạo 01 thiết bị quạt gió cục bộ dẫn động bằng khí nén	<ul style="list-style-type: none">1. Quạt gió cục bộ dẫn động bằng khí nén phục vụ công tác thông gió mỏ hầm lò, Chiếc, Theo tiêu chuẩn QCVN 01:2011/BCT- Đường kính bánh công tác, mm: đến 600 mm	4/2021	12/2022	860	860	400	0	



TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì/ phối hợp	Chủ nhiệm đề tài	Mục tiêu	Kết quả sản phẩm	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú	
						Thời gian		Tổng số	Kinh phí			Kinh phí đối ứng
						Bắt đầu	Kết thúc		NSNN	Năm 2021		
	trong hầm lò			trong hầm lò đảm bảo tuân thủ theo QCVN 01:2011/BCT.	- Lưu lượng không khí: 2,5 - 3 m ³ /s - Áp suất đáy: 1.400 – 2.000 Pa - Kích thước: Dài x Rộng x Cao: 750 x 650 x 650 mm - Độ ồn khi làm việc: nhỏ hơn 90 dB - Khối lượng: ≤ 180 kg - Tiêu hao khí nén khi vận hành: 0,12 - 0,2 m ³ /s - Áp suất khí nén cung cấp: 0,45-0,5 MPa - Công suất dẫn động: ≤14 kW - Tốc độ vòng quay: ≤ 3000 vòng / phút; 2. Bộ tài liệu tính toán thiết kế quạt gió cục bộ sử dụng nguồn khí nén; 3. Quy trình chế tạo một số chi tiết điển hình; 4. Hướng dẫn vận hành, lắp đặt vận hành thiết bị; 5. 01 bài báo liên quan đến các vấn đề nghiên cứu của đề tài.							
TỔNG CỘNG:						2470	2470	1050	0			